

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---oOo---

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/TTP/2018

I./ Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**
- Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028-38277100 Fax:
- Email:
- Mã số doanh nghiệp: 0302803331
- Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

II./ Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm (TWA)

2. Thành phần:

- Vật liệu cấu tạo: Sản phẩm được cấu tạo từ 6 lớp
- Lớp ngoài cùng: nhựa PE
 - Lớp thứ 2: lớp giấy tạo độ cứng và mực in
 - Lớp thứ 3: nhựa
 - Lớp thứ 4: màng nhôm
 - Lớp thứ 5 và thứ 6 (lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm): lớp nhựa PE

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được xếp trên pallet đảm bảo an toàn thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế
- Sản phẩm được tạo thành cuộn, xếp trên pallet. Số cuộn xếp trên một pallet được ghi trên nhãn của mỗi pallet tại nhà máy sản xuất giấy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên nhà sản xuất: TETRAPAK JURONG Pte Ltd
- Địa chỉ nhà sản xuất: 19GUL LANE, SINGAPORE CITY, SINGAPORE 629414, SINGAPORE

III./ Mẫu nhãn sản phẩm:



- Nhãn gốc và hình sản phẩm:



Tetra Pak®		Tetra Pak Material Description / Tên hàng hóa		Pallet Number / Mã pallet	
SP MC Sweet TWA125s				1	
Tetra Pak Material Number / Mã số hàng hóa		Production Order Number / Mã số nhà máy sản xuất		PLAN	Trang trong
DVN-C409 -06		P531-0747381		803001206087	0
CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỮA MỘC CHAU				Global ID	Trang ngoài
				020582083	TW/j
 5310074738100011150000	Pallet Contents / Pallet gần	Country Code	Content	Code / Mã	
	10-0001 / 23000	115	97329003860746	05	
	9-0001 / 23000		SSCC		
	8-0001 / 23000		373295307473810015	115000	
	6-0001 / 23000		Mã số 115 của pallet	0747381001	21.11.18
5-0001 / 23000	Customer Part Number		20.11.19		
Made in Viet Nam tại Singapore Nhà nhập khẩu: CTCP Sữa Việt Nam Hướng dẫn sử dụng và thông số kỹ thuật: Xem tại bao bì gốc					
		 (02)97329003860746(11)181121(37)05(241)			
		 (00)373295307473810015(30)115000(10)0747381001			

1001
 NG TY
 PHA
 TRAI
 VIET
 VI-TP. P

- Nội dung nhãn phụ sản phẩm:

Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm (TWA)

Vật liệu cấu tạo: Sản phẩm được cấu tạo từ 6 lớp

- Lớp ngoài cùng: nhựa PE
- Lớp thứ 2: lớp giấy tạo độ cứng và mực in
- Lớp thứ 3: nhựa
- Lớp thứ 4: màng nhôm
- Lớp thứ 5 và thứ 6 (lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm): lớp nhựa PE

Kích thước sản phẩm: Sản phẩm được tạo thành cuộn, xếp trên pallet. Số cuộn xếp trên một pallet được ghi trên nhãn của mỗi pallet tại nhà máy sản xuất giấy.

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm phải được đưa về phòng sử dụng ít nhất 24 tiếng trước khi bóc mở lớp PE ngoài. Bóc mở lớp PE ngoài cùng, sử dụng trực tiếp. Các sản phẩm dùng dở phải được bọc kỹ.

Hướng dẫn bảo quản:

- + Bao bì được bảo quản trong kho sạch, tránh ẩm và tránh ánh sáng chiếu trực tiếp
- + Bao bì không lưu trữ chung với các loại nguyên vật liệu khác
- + Các cuộn bao bì phải được đặt trên pallet và các pallet phải đặt cách tường ít nhất 100mm.
- + Pallet có thể chất tối đa 3 lớp.
- + Các bao bì dùng dở phải được bao bọc kỹ và dán nhãn rõ ràng
- + Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ 10 độC -40 độC.

Ngày sản xuất: xem “Pro.date” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Hạn sử dụng: xem “Best before” trên bao bì (năm/tháng/ngày)

Xuất xứ : Singapore

Nhà sản xuất : TETRAPAK JURONG Pte Ltd

Địa chỉ: 19GUL LANE, SINGAPORE CITY, SINGAPORE 629414, SINGAPORE

Công bố sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM, địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028-38277100

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1 : 2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Giới hạn công bố các chỉ tiêu an toàn thực phẩm:



Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi	µg/g	≤ 100
2	Hàm lượng Chì	µg/g	≤ 100
3	Lượng KMnO4 sử dụng với dung dịch ngâm thối là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 10
4	Hàm lượng kim loại nặng, với dung dịch ngâm thối là Acid Acetic 4% ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 1
5	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thối là nước ở nhiệt độ 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30
6	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thối là Heptan ở nhiệt độ 25°C trong 60 phút	µg/ml	≤ 30
7	Hàm lượng cặn khô với dung dịch ngâm thối là Acid Acetic 4% ở 60°C trong 30 phút	µg/ml	≤ 30

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2018

Đại diện công ty



Nguyễn Thị Ngọc Trinh

